

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HN&GD-ST

Ngày: 28 - 3 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lắm.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trường.

Ông Lê Văn Qui.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2021/TLST - HN&GD ngày 14/12/2021 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST - HN&GD ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 1, phường TL, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hồ Quốc Thanh, Văn phòng luật sư T Thanh – Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Địa chỉ: 168, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Hồ Thanh Kh, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 1, phường TL, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2021, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Vào năm 2016 chị và anh Hồ Thanh Kh kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 24/8/2016 tại Ủy ban nhân phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh Kh tự nguyện. Chị và anh Kh chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh Kh không lo làm ăn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh Kh đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay nay. Do vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị T và anh Kh có 01 con chung tên Hồ Ngọc Ngân Kh1 (nữ), sinh ngày 12/7/2017, con chung hiện nay do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/01/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Thanh Kh trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn là đúng. Anh và chị T chung sống đến năm 2019 do làm ăn thất bại anh thường hay uống rượu nên chị T bỏ nhà đi. Trong thời gian chị T bỏ nhà đi anh đã sửa chữa lỗi lầm của mình và hiện nay anh cũng có cơ sở làm ăn ổn định. Do anh còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Ngân Kh1 (nữ), sinh ngày 12/7/2017, con chung hiện nay do chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh1, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo

quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với chị T, anh Kh: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T, anh Kh đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Hồ Thanh Kh.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hồ Ngọc Ngân Kh1 (nữ), sinh ngày 12/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T nuôi dưỡng. Anh Hồ Thanh Kh chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh Kh không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Hồ Thanh Kh kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 24/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Kh là hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.1] Chị T và anh Kh chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị T trình bày là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Kh không lo làm ăn, chị T và anh Kh đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Còn anh Kh trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn thất bại nên anh thường xuyên rượu chè dẫn đến chị T bỏ nhà đi, trong thời gian chị T bỏ nhà đi thì anh đã sửa chữa lỗi lầm của

mình và hiện nay anh đã có cơ sở làm ăn ổn định nên muốn hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng với chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị T và anh Kh ly thân từ tháng 8/2021 đến nay thì anh Kh có tìm gặp chị T hai lần để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng chị T không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh Kh nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Kh. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Kh không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh Kh có 01 con chung tên Hồ Ngọc Ngân Kh1 (nữ), sinh ngày 12/7/2017, con chung hiện nay do chị T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh Kh cấp dưỡng, anh Kh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh1 nên Hội đồng xét xử xét xử tiếp tục giao cháu Kh1 cho chị T nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Hồ Thanh Kh.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hồ Ngọc Ngân Kh1 (nữ), sinh ngày 12/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Mỹ T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Hồ Thanh Kh không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004070 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T, bị đơn anh Hồ Thanh Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/3/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường Trà Lồng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Lãm

